

Số:43/2025/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 18 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội
quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;
Căn cứ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật;
Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;
Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính
phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;
Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định
tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương và ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố
thuộc thành phố trực thuộc trung ương;
Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy
ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh tại Tờ trình số
113/TTr-SNNMT ngày 03 tháng 4 năm 2025 và Công văn số 917/SNNMT-VP ngày 10
tháng 4 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ; Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, và các tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 43/2025/QĐ-UBND)

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật về trồng trọt, bảo vệ, kiểm dịch thực vật và chăn nuôi, thú y.

2. Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi (gọi tắt là Chi cục) có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Cục Chăn nuôi và Thú y trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền:

a) Dự thảo quyết định, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y và các văn bản khác có liên quan theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với địa phương, cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn; kế hoạch phát triển trồng trọt của địa phương; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; kế hoạch phòng, chống sinh vật gây hại, kiểm dịch thực vật nội địa;

c) Chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Chỉ đạo thực hiện cơ cấu giống, thời vụ, kỹ thuật canh tác, thu hoạch, bảo quản, chế biến sản phẩm nông nghiệp; xây dựng và tổ chức thực hiện vùng không nhiễm sinh vật gây hại trên địa bàn; tổ chức phòng, chống dịch, thực hiện các biện pháp bảo vệ sản xuất khi xảy ra dịch hại thực vật; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục sản xuất; tổ chức thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; xây dựng cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về trồng trọt; xây dựng cơ sở dữ liệu về bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

b) Chỉ đạo xây dựng và tổ chức vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh;

c) Thực hiện quản lý nhà nước đối với hoạt động khuyến nông về sản xuất trồng trọt, chăn nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện quản lý nhà nước về trồng trọt, chăn nuôi hữu cơ, trồng trọt, chăn nuôi tuần hoàn, trồng trọt, chăn nuôi sinh thái, trồng trọt, chăn nuôi thông minh, trồng trọt, chăn nuôi công nghệ cao, trồng trọt, chăn nuôi kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi theo quy định của pháp luật;

3. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động trồng trọt; phát triển vùng sản xuất cây trồng, sản xuất nông sản thực phẩm an toàn trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng, bảo vệ và cải tạo nâng cao độ phì đất nông nghiệp, chống xói mòn, sa mạc hóa và sạt lở đất; thực hiện cấp mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch nội địa về thực vật và động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống cây trồng, vật nuôi; quản lý giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực

vật; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác phục vụ sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

đ) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và các vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Hướng dẫn và tổ chức xây dựng mô hình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) trong nông nghiệp;

g) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

h) Tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật (kể cả động vật thủy sản) theo quy định pháp luật;

i) Thực hiện nhiệm vụ quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

k) Kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu sau thông quan, thức ăn chăn nuôi sản xuất và lưu hành trong nước trên địa bàn tỉnh; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

4. Xây dựng và hướng dẫn các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi tại địa phương; hướng dẫn kiểm tra nhiệm vụ bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học trong trồng trọt, chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận, chứng chỉ hành nghề thuộc phạm vi quản lý về trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y theo quy định pháp luật.

6. Xây dựng thông tin, lưu trữ về trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y và các hoạt động thông tin lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định.

7. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

8. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý và theo sự phân công hoặc ủy quyền của Sở, quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố; chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, phối hợp công tác, chế độ thông tin báo cáo của tổ chức trồng trọt và chăn nuôi cấp tỉnh đặt trên địa bàn cấp huyện với Ủy ban nhân dân cấp huyện; các công chức, viên chức chuyên môn, kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y công tác trên địa bàn cấp xã với Ủy ban nhân dân cấp xã.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về trồng trọt và chăn nuôi theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

10. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt và chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; trình Sở đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

11. Kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện công tác cải cách hành chính; chuyển đổi số trong lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y theo quy định.

13. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức; chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc được cấp trên giao, vị trí việc làm; thực hiện chế độ chính sách, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Quản lý chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

16. Thực hiện nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Chương II **CƠ CẤU TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ SỐ LƯỢNG** **NGƯỜI LÀM VIỆC**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng (theo quy định của pháp luật).

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Chi cục và các công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phân công hoặc ủy quyền.

b) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, luân chuyển, từ chức đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành.

2. Các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ

a) Phòng Hành chính, Tổng hợp.

b) Phòng Trồng trọt và Chăn nuôi.

3. Các tổ chức thuộc Chi cục

- Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 1 (hoạt động trên địa bàn các huyện Đông Xuân, Tuy An và thị xã Sông Cầu);

- Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 2 (hoạt động trên địa bàn huyện Phú Hòa và thành phố Tuy Hòa);

- Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 3 (hoạt động trên địa bàn các huyện Sơn Hòa, Sông Hinh);

- Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 4 (hoạt động trên địa bàn huyện Tây Hòa và thị xã Đông Hòa);

đ) Trạm Kiểm dịch động vật Hảo Sơn;

e) Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động, thực vật.

Điều 4. Biên chế và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức và số lượng người làm việc (viên chức) của Chi cục được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và được cơ quan có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức, viên chức của Chi cục phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, tiêu chuẩn chức danh, phẩm chất, năng lực, sở trường của công chức, viên chức theo quy định.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ VÀ TỔ CHỨC THUỘC CHI CỤC

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục

1. Phòng Hành chính, Tổng hợp

a) Chức năng

Phòng Hành chính, Tổng hợp có chức năng tham mưu, giúp Chi cục trưởng về công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính, pháp chế, hành chính quản trị, văn thư, lưu trữ, tài chính, tài sản; kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại khoản 11, 12, 13 Điều 2 của Quy định này.

Tham mưu xây dựng, theo dõi và đôn đốc, tổng hợp việc thực hiện kế hoạch công tác của Chi cục; chuẩn bị tổ chức, theo dõi các cuộc họp, làm việc của lãnh đạo Chi cục và thông báo ý kiến kết luận, giao nhiệm vụ của lãnh đạo.

Tham mưu xây dựng quy chế làm việc, nội quy, quy chế cơ quan và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện sau khi được ban hành; theo dõi đoàn ra, đoàn vào; thực hiện công tác an ninh trật tự, bảo vệ cơ quan an toàn; xây dựng cơ quan văn hóa; phòng, chống cháy nổ.

Tham mưu thực hiện công tác pháp chế, văn thư, lưu trữ; quản lý tài chính, thực hiện công tác kế toán và quản lý tài sản, phương tiện, trang thiết bị của cơ quan; lập thủ tục nhập xuất vật tư, thuốc thú y để thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tham mưu công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các nội dung theo nhiệm vụ được giao.

Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức gồm: Trưởng phòng, số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật, các công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ và lao động hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Trồng trọt và Chăn nuôi

a) Chức năng

Phòng Trồng trọt và Chăn nuôi có chức năng tham mưu, giúp Chi cục trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về công tác trồng trọt, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Tham mưu thực hiện nhiệm vụ tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 2 của Quy định này.

Tham mưu công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất các nội dung theo nhiệm vụ được giao.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức: Trưởng phòng và số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và các công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 6. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc Chi cục

1. Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 1; Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 2; Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 3; Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi số 4 có vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức như sau:

a) Vị trí, chức năng

Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi là tổ chức thuộc Chi cục, thực hiện chức năng tham mưu giúp Chi cục trưởng, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, thành phố quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về trồng trọt, bảo vệ thực vật và chăn nuôi, thú y trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm; quản lý giống cây trồng; hướng dẫn sử dụng phân bón; bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật; quản lý sử dụng đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

Thực hiện điều tra phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại chính trên đồng ruộng, trên một số cây trồng chủ yếu; theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình diễn biến của sinh vật gây hại cho Chi cục và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; đề xuất chủ trương biện pháp kỹ thuật phòng, chống và khắc phục hậu quả sinh vật gây hại tài nguyên thực vật.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức và hướng dẫn thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn theo đúng quy định; hướng dẫn việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng theo quy định.

Thực hiện kiểm dịch thực vật nội địa trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật;

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi hoạt động của các tổ chức cá nhân hành nghề buôn bán, hội thảo, quảng bá thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng nông nghiệp, quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn huyện, thành phố, thị xã.

Thực nghiệm và chuyển giao áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ; triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học về trồng trọt và bảo vệ thực vật vào sản xuất. Tổ chức mở lớp tập huấn, tuyên truyền bồi dưỡng kỹ thuật, chương trình, mô hình về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn quản lý.

Tham gia thực hiện kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi thuộc địa bàn quản lý; khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi; quyết định vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi.

Thực hiện chính sách hỗ trợ, sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

Thực hiện quản lý, theo dõi vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật gắn với xử lý chất thải và bảo vệ môi trường; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật gây ra; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản sau dịch bệnh động vật; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương.

Thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật (kể cả động vật thủy sản) trên địa bàn; kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Thực hiện kiểm dịch xuất tinh về động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn (kể cả động vật thủy sản); quản lý về kiểm soát giết mổ động vật, sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý nhà nước thuốc thú y trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Tổ chức tiêu độc khử trùng và thu, nộp hoạt động dịch vụ tiêu độc khử trùng đối với xe vận chuyển động vật xuất tinh theo quy định của pháp luật.

Thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật.

Tham gia kiểm tra nhà nước về chất lượng thức ăn chăn nuôi lưu hành trong nước trên địa bàn; kiểm tra điều kiện, đánh giá giám sát duy trì điều kiện của cơ sở

sản xuất thức ăn chăn nuôi; giám sát việc tiêu hủy đối với thức ăn chăn nuôi vi phạm chất lượng trên địa bàn theo quy định của pháp luật; kiểm tra điều kiện chăn nuôi của cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa, quy mô nhỏ; đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi đối với cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo quy định của pháp luật.

Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả công tác trồng trọt và chăn nuôi và các hoạt động khác có liên quan ở địa phương theo quy định với cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên ngành cấp trên; cập nhật, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu về trồng trọt và chăn nuôi theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo; tổng kết, đánh giá hoạt động trồng trọt và chăn nuôi tại địa phương.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức: Mỗi Trạm Trồng trọt và Chăn nuôi có Trạm trưởng, số lượng Phó Trạm trưởng thực hiện theo quy định của pháp luật và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Mỗi trạm có nhà làm việc, con dấu riêng để hoạt động.

2. Trạm Kiểm dịch động vật Hảo Sơn

a) Vị trí, chức năng

Trạm Kiểm dịch động vật Hảo Sơn là tổ chức thuộc Chi cục thực hiện chức năng tham mưu, giúp Chi cục trưởng về công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển và kiểm tra vệ sinh thú y xuất, nhập tỉnh tại trạm kiểm dịch đầu mối giao thông và chốt kiểm dịch tạm thời theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Kiểm tra số lượng, chủng loại động vật, sản phẩm động vật theo Giấy chứng nhận kiểm dịch; mã số, dấu, tem vệ sinh thú y; dấu niêm phong, kẹp chì phương tiện vận chuyển.

Kiểm tra tình trạng sức khỏe của động vật; thực trạng vệ sinh thú y của sản phẩm động vật, phương tiện vận chuyển; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc phương tiện vận chuyển.

Xác nhận đã kiểm tra động vật, sản phẩm động vật nếu đạt yêu cầu; trường hợp không đạt yêu cầu thì tạm đình chỉ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và xử lý theo quy định của pháp luật.

Thu, nộp phí, lệ phí về công tác kiểm dịch trong phạm vi quản lý của Trạm theo quy định của pháp luật.

Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về công tác kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật vận chuyển trong phạm vi quản lý của Trạm và mọi hoạt động của Trạm theo quy định của pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan để thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức: Trạm trưởng, 01 Phó Trạm trưởng và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Trạm có nhà làm việc, con dấu riêng để hoạt động.

3. Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động, thực vật

a) Vị trí, chức năng

Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị bệnh động, thực vật là tổ chức thuộc Chi cục, có chức năng tham mưu, giúp Chi cục trưởng về công tác chẩn đoán xét nghiệm và điều trị bệnh động, thực vật (kể cả bệnh thủy sản) và cung ứng vật tư và thuốc thú y để phục vụ phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Nhiệm vụ

Tiếp nhận mẫu bệnh phẩm và thực hiện công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động, thực vật (kể cả bệnh thủy sản).

Thực hiện việc mổ khám xác định bệnh, kê đơn và điều trị bệnh cho động vật; phát hiện dịch bệnh động vật; phối hợp với phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Chi cục đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật.

Tổ chức lấy mẫu bệnh phẩm, pha chế môi trường xét nghiệm bệnh động, thực vật (kể cả bệnh thủy sản) trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức cung ứng vật tư và thuốc thú y cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh để phục vụ phòng, chống dịch bệnh động vật theo nhu cầu và kế hoạch hằng năm.

Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chi cục trưởng giao và theo quy định của pháp luật.

c) Cơ cấu tổ chức: Trạm trưởng, 01 Phó Trạm trưởng và các viên chức chuyên môn, nghiệp vụ.

Trạm có nhà làm việc, con dấu riêng để hoạt động.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động của Chi cục theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có vấn đề phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi thì Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.